

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 22/08/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Dân

2. Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/HSST ngày 14 tháng 07 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn P**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/9/1993, tại xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: L, xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Có bố: Bùi Văn Hải - Sinh năm 1966; có mẹ: Đinh Thị Năm - Sinh năm 1965; Tiền án/tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2023 đến ngày 25/05/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

2. Họ và tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/3/1997, tại xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: L, xã Thành M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Có bố: Bùi Văn Lực - Sinh năm 1972; Có mẹ: Trương Thị Bằng - Sinh năm 1974; Tiền án/tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2023 đến ngày 25/05/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Phạm Thanh Tùng – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ ngày 16/05/2023, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Thành M tiến hành tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự tại khu vực giáp ranh tỉnh Ninh Bình. Khi đến đoạn thôn L, xã Thành M, huyện T phát hiện 02 nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX, biển kiểm soát 36E1-080.70 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra 02 đối tượng là Bùi Văn T (SN 1997) và Bùi Văn P (SN 1993) cùng trú tại thôn L, xã Thành M. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của Bùi Văn P có 03 gói nhỏ gồm: 02 gói giấy bạc có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (0,5x01)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy màu vàng (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước khoảng (0,5x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ P và T khai nhận: 03 gói nhỏ thu giữ của các bị cáo là ma túy mà P và T vừa góp tiền mua được tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, mục đích sử dụng dần cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn P, Bùi Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ toàn bộ ma túy, xe mô tô, điện thoại của các bị cáo để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 1923/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,315 gam, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, P và T khai nhận, bản thân hai bị cáo đều là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 11 giờ ngày 16/5/2023, T và P gặp nhau để cùng đi mua ma túy về sử dụng dần cho bản thân trong đó T đưa cho P 200.000 đồng, còn P góp 300.000 đồng, do không có xe nên Bùi Văn T về lấy xe mô tô biển kiểm soát 36E1-080.70 chở P ra huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để mua ma túy. Tại khu vực đê Năm Căn thuộc thị trấn Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, P gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) được 03 gói ma túy như trên với giá 500.000 đồng. Mua được ma túy xong T chở P về nhà, trên đường về cả hai lấy một ít ma túy ra sử dụng rồi gói lại cho P cất giữ. Khi đến thôn L, xã Thành M, huyện T thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho P, do P khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Xác minh về điều kiện tài sản xác định, các bị cáo là đối tượng nghiện, không có tài sản, thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 03 gói ma túy (có đặc điểm, kích thước như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định là ma túy, loại Heroine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,275 gam chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0373369271, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, loại cảm ứng, bên

trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0868471251, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn P; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX, biển kiểm soát 36E1-080.70, xe cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-080.70 là tài sản của anh Bùi Văn M (SN 1994, trú tại thôn L, xã Thành M, huyện T - là anh trai của bị can Bùi Văn T) khi T lấy xe để đi mua ma túy anh M không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe cho anh Bùi Văn M là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Các vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSTT, ngày 13/07/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị mức hình phạt với bị cáo Bùi Văn P từ 15 đến 18 tháng tù và bị cáo Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/05/2023.

Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị cáo xác định hiện tại các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được cơ quan giám định hoàn lại, mẫu vật giám định gồm toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,275 gam chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0373369271, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0868471251, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn P

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn T thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố, thống nhất với hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng mô tả. Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ học vấn thấp, lần đầu phạm tội, trong gia đình các bị cáo là lao động chính, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định, tại phiên tòa các bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí cho các bị cáo. Đối với phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ

nhất mức hình phạt để các bị cáo nhanh trở về với gia đình và xã hội, sửa chữa lỗi lầm. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, không bổ sung gì thêm với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để nhanh trở về với gia đình và xã hội, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn P, bị cáo Bùi Văn T thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 12 giờ ngày 16/5/2023, tại thôn L, xã Thành M, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an xã Thành M đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với Bùi Văn T và Bùi Văn P, cùng trú tại thôn L, xã Thành M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải của Bùi Văn P có 03 gói nhỏ gồm: 02 gói giấy bạc có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (0,5x01) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy màu vàng (dạng giấy trong bao thuốc lá), kích thước khoảng (0,5x01)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, P, T khai là ma túy hai bị cáo cùng góp tiền mua nhằm mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Tại bản kết luận giám định số 1923/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định của bị cáo T và P là ma túy, có tổng khối lượng là 0,315 gam, loại Heroine. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. VKS truy tố các bị cáo về tội danh trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, vai trò và trách nhiệm hình sự của các bị cáo vụ án:

Đây là vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo Bùi Văn P, Bùi Văn T thực hiện. Các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã

hội, xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Trong đó bị cáo Bùi Văn P là người góp nhiều tiền hơn và trực tiếp mua ma túy, bị cáo Bùi Văn T là người cùng góp tiền và trực tiếp về nhà lấy xe, điều khiển xe chở P đi mua ma túy, nên vai trò của hai bị cáo như nhau và trách nhiệm hình sự bằng nhau. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có một tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, vì vậy HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình phạt.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn T hiện tại không có công ăn việc làm và có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với người đã bán ma túy cho các bị cáo, bị cáo P khai mua của một người đàn ông tại khu vực đê Năm Căn thuộc thị trấn Nho Quan, Ninh Bình, nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Trong quá trình điều tra, các bị cáo không cung cấp được các thông tin về nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định, được cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật giám định gồm: toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,275 gam chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0373369271, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu của Bùi Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0868471251, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ Bùi Văn P là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8]. Tại phiên tòa bị cáo P và bị cáo T có đơn xin miễn tiền án phí, xét thấy hai bị cáo đủ điều kiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn P, Bùi Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn T

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 16/05/2023.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 16/05/2023.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được cơ quan giám định hoàn lại, mẫu vật giám định bao gồm toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,275 gam chất bột màu trắng. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0373369271, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, loại cảm ứng, bên trong có gắn thẻ sim số thuê bao 0868471251, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi Văn P.

Hiện các vật chứng trên đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/07/2023.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bùi Văn P và Bùi Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà Trần Thị Dần

Lê Văn Quân

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà Trần Thị Dần

Lê Văn Quân